

TỔNG HỢP KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ PHÒNG VẤN THỰC HÀNH
XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN TRỰC

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ		Xếp loại tốt nghiệp	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm học tập (điểm tối đa 200 điểm)			Điểm phỏng vấn (tối đa 200 điểm)			Tổng cộng điểm (=16+19)	Ghi chú
					Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành				Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Điểm trung bình môn học	Điểm trung bình tốt nghiệp	ĐTB toán khoa (= (17*10+18*10) hoặc 17*2*10)	Điểm phỏng vấn kiến thức chung	Điểm thực hành	Tổng điểm PVTB (= (20+21)*2)		
1	53	Phạm Thị Diễm Hương	24/10/1993	Hà Tĩnh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trung bình Kha	Anh B	B	Day nhiều môn	Trường Tiểu học Nguyễn Trục	Giáo viên tiểu học	6,7		134	20	63	166	300	
2	52	Trần Thị Huyền	27/01/1994	Quảng Bình	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	Khá	Anh B	B	Day nhiều môn	Trường Tiểu học Nguyễn Trục	Giáo viên tiểu học	7,89		157,8	16	25	82	239,8	Không đủ điều kiện xét tuyển do điểm phỏng vấn, thực hành dưới 50 điểm
3	51	Vũ Ngọc Diệp	16/02/1993	Nam Hà	Đại học	Sư phạm Tin học	Khá	Anh B	Đại học	GVTH dạy Tin học	Trường Tiểu học Nguyễn Trục	Giáo viên tiểu học	6,83		136,6	13,5	59	145	281,6	

Tổng cộng danh sách có 03 ứng viên dự tuyển



TRƯỞNG PHÒNG GDĐT QUẬN 8
Dương Văn Dân

TỔNG HỢP KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ PHÒNG VẤN THỰC HÀNH
XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỜNG TIỂU HỌC RẠCH ÔNG

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ		* Xếp loại tốt nghiệp	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm học tập (điểm tối đa 200 điểm)			Điểm phỏng vấn (tối đa 200 điểm)			Tổng cộng điểm (=16+19)	Ghi chú
					Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành				Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Điểm trung bình môn học	Điểm trung bình tốt nghiệp	ĐTB toàn khóa (= (17*10+18*10) hoặc 17*2*10)	Điểm phỏng vấn kiến thức chung	Điểm thực hành	Tổng điểm PVTTH (= (20+21)*2)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
1	63	Lê Thị Ly	03/05/1991	Thanh Hoa	Đại học	Sư phạm Mỹ thuật	Khá	Anh B	A	GVTH dạy Mỹ Thuật	Trường Tiểu học Rach Ông	Giáo viên tiểu học	7,68		153,6	12,5	65	155	308,6	
2	64	Nguyễn Ngọc Minh	26/9/1991	Quảng Bình	Đại học	Giáo dục Thể chất	Khá	Anh B	B	GVTH dạy Thể dục	Trường Tiểu học Rach Ông	Giáo viên tiểu học	7,31		146,2	16,5	55	143	289,2	
3	65	Ngô Thuý Phương Loan	19/10/1994	TPHCM	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Giỏi	Anh B	A	Dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Rach Ông	Giáo viên tiểu học	7,73		154,6	19	54	146	300,6	
4	66	Trần Thị Linh Chi	17/01/1994	TPHCM	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	Giỏi	Anh B	A	Dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Rach Ông	Giáo viên tiểu học	8,29		165,8	16	63	158	323,8	

Tổng cộng danh sách có 04 ứng viên dự tuyển (1 TD, 1 Mỹ thuật, 2 nhiều môn)



TRƯỞNG PHÒNG GDDT QUẬN 8
Dương Văn Dân

TỔNG HỢP KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ PHÒNG VẤN THỰC HÀNH
XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀM CỎ ĐÔNG

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ		Xếp loại tốt nghiệp	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm học tập (điểm tối đa 200 điểm)			Điểm phỏng vấn (tối đa 200 điểm)			Tổng cộng điểm (=16+19)	Ghi chú
					Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành				Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Điểm trung bình môn học	Điểm trung bình tốt nghiệp	ĐTB toàn khóa (= (17*10+18*10) hoặc 17*2*10)	Điểm phỏng vấn kiến thức chung	Điểm thực hành	Tổng điểm PVTH (= (20+21)*2)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
1	74	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	18/8/1989	TPHCM	Đại học	Khoa học Thư viện	Khá	Anh A	A	Nhân viên thư viện	Trường Tiểu học Vàm Cỏ Đông	Nhân viên	7,0		140	19	64	166	306	
2	76	Lâm Thị Trang Đài	16/12/1994	TPHCM	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Khá	Anh B	A	Day nhiều môn	Trường Tiểu học Vàm Cỏ Đông	Giáo viên tiểu học	7,3		146	16	69	170	316	
3	78	Nguyễn Thị Tuyết Loan	25/7/1995	TPHCM	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	Khá	Anh B	A	Day nhiều môn	Trường Tiểu học Vàm Cỏ Đông	Giáo viên tiểu học	7,93		158,6	15	62	154	312,6	
4	77	Trần Văn Linh	22/10/1993	Quảng Bình	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	Giỏi	Anh B	B	Day nhiều môn	Trường Tiểu học Vàm Cỏ Đông	Giáo viên tiểu học	8,3		166	12,5	43	111	277	
5	75	Nguyễn Thị Hương	12/2/1994	Nam Định	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	Khá	Anh B	A	Day nhiều môn	Trường Tiểu học Vàm Cỏ Đông	Giáo viên tiểu học	6,83		136,6	16	41	114	250,6	

Tổng cộng danh sách có 05 ứng viên dự tuyển (4 GV dạy nhiều môn, 1 nhân viên thư viện).



TRƯỞNG PHÒNG GDĐT QUẬN 8
Dương Văn Dân

TỔNG HỢP KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ PHÒNG VẤN THỰC HÀNH
XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỞNG TIÊU HỌC THẢI HƯNG

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ		Xếp loại tốt nghiệp	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm học tập (điểm tối đa 200 điểm)			Điểm phỏng vấn (tối đa 200 điểm)			Tổng cộng điểm (=16+19)	Ghi chú
					Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành				Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Điểm trung bình môn học	Điểm trung bình tốt nghiệp	ĐTB toàn khoá (= (17*10+18*10) hoặc 17*2*10)	Điểm phỏng vấn kiến thức chung	Điểm thực hành	Tổng điểm PVTH (= (20+21)*2)		
1	67	Nguyễn Nguyễn Hiền	04/08/1992	Bình Định	Đại học	Giáo dục Thể chất	Giỏi	Anh B	A	GVTH dạy Thể dục	Trường Tiểu học Thái Hưng	Giáo viên tiểu học	8,08		161,6	16	62	156	317,6	
2	68	Đỗ Thị Dung	15/09/1990	Nam Định	Đại học	Sư phạm Thể dục Thể thao	Khá	Anh B	B	GVTH dạy Thể dục	Trường Tiểu học Thái Hưng	Giáo viên tiểu học	6,96		139,2	18,5	46	129	268,2	

Tổng cộng danh sách có 02 ứng viên dự tuyển GV Thể dục

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN 8
TRƯỞNG PHÒNG GDĐT QUẬN 8
Dương Văn Dân

TỔNG HỢP KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ PHÒNG VẤN THỰC HÀNH
XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỜNG TIỂU HỌC LÝ THÁI TÔ

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ		Xếp loại tốt nghiệp	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm học tập (điểm tối đa 200 điểm)			Điểm phỏng vấn (tối đa 200 điểm)			Tổng cộng điểm (=16+19)	Ghi chú
					Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành				Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Điểm trung bình môn học	Điểm trung bình tốt nghiệp	DTB toàn khoá (= (17*10+18*10) hoặc 17*2*10)	Điểm phỏng vấn kiến thức chung	Điểm thực hành	Tổng điểm PVTH (= (20+21)*2)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
1	50	Trần Thị Trà My	20/11/1992	TPHCM	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trung bình	Anh B	A	Day nhiều môn	Trường Tiểu học Lý Thái Tổ	Giáo viên tiểu học	5,93		118,6	12,5	47	119	237,6	

Tổng cộng danh sách có 01 ứng viên dự tuyển.



TRƯỞNG PHÒNG GDĐT QUẬN 8
Dương Văn Dân

TỔNG HỢP KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ PHÒNG VẤN THỰC HÀNH
XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỜNG TIỂU HỌC LÝ NHÂN TỔNG

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Trình độ chuyên môn,		Xếp loại tốt nghiệp	Trình độ Ngoại	Trình độ Tin	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm học tập			Điểm phỏng vấn			Tổng cộng điểm	Ghi chú
					Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành				Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp				Điểm trung bình môn học	Điểm trung bình tốt nghiệp	ĐTB toàn khoa (= (17*10+18*10) hoặc 17*2*10)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
1	46	Nguyễn Phương Thảo	02/01/1989	Tây Ninh	Cao đẳng	Sư phạm Âm nhạc	Khá	Anh B	A	GVTH dạy Âm nhạc	Trường Tiểu học Lý Nhân Tông	Giáo viên tiểu học	7,33		146,6	18	69	174	320,6	
2	47	Trần Linh	01/01/1985	Bến Tre	Đại học	Giáo dục Thể chất	Khá	Anh B	B	GVTH dạy thể dục	Trường Tiểu học Lý Nhân Tông	Giáo viên tiểu học	7,85		157	12,5	69	163	320	
3	49	Cao Thị Ngọc Huỳnh	24/11/1995	TPHCM	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	Khá	Anh B	A	Dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Lý Nhân Tông	Giáo viên tiểu học	7,66		153,2	19	58	154	307,2	
4	48	Nguyễn Kim Ngân	25/10/1995	TPHCM	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	Khá	Anh B	A	Dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Lý Nhân Tông	Giáo viên tiểu học	7,68		153,6	12,5	59	143	296,6	

Tổng cộng danh sách có 4 ứng viên dự tuyển (1 Nhạc, 1 Thể dục, 2 nhiều môn).



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỞNG PHÒNG GDDT QUẬN 8

Dương Văn Dân

TỔNG HỢP KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ PHÒNG VẤN THỰC HÀNH
XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỜNG TIỂU HỌC HƯNG PHÚ

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ		Xếp loại tốt nghiệp	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm học tập (điểm tối đa 200 điểm)			Điểm phỏng vấn (tối đa 200 điểm)			Tổng cộng điểm (=16+19)	Ghi chú
					Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành				Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Điểm trung bình môn học	Điểm trung bình tốt nghiệp	ĐTB toàn khoá (= (17*10+18*10) hoặc 17*2*10)	Điểm phỏng vấn kiến thức chung	Điểm thực hành	Tổng điểm PVTH (= (20+21)*2)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
1	45	Nguyễn Đức Tài	19/02/1995	TPHCM	Cao đẳng	Sư phạm Âm nhạc	Trung bình	Anh B	A	GVTH dạy Âm nhạc	Trường Tiểu học Hưng Phú	Giao viên tiểu học	6,84		136,8	12,5	64	153	289,8	

Tổng cộng danh sách có 01 ứng viên dự tuyển.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỞNG PHÒNG GDDT QUẬN 8
Dương Văn Dân

TỔNG HỢP KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ PHÒNG VẤN THỰC HÀNH
XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỜNG TIỂU HỌC HOÀNG MINH ĐẠO

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ		Xếp loại tốt nghiệp	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm học tập (điểm tối đa 200 điểm)			Điểm phỏng vấn (tối đa 200 điểm)			Tổng cộng điểm (=16+19)	Ghi chú
					Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành				Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Điểm trung bình môn học	Điểm trung bình tốt nghiệp	ĐTB toàn khoa (= (17*10+18*10) hoặc 17*2*10)	Điểm phỏng vấn kiến thức chung	Điểm thực hành	Tổng điểm PVTH (= (20+21)*2)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
1	43	Trần Mỹ Ngọc	22/2/1993	TPHCM	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Khá	Anh B	A	Day nhiều môn	Trường Tiểu học Hoàng Minh Đạo	Giáo viên tiểu học	7,73		154,6	16,5	66	165	319,6	
2	41	Phạm Thu Thương Thương	6/10/1984	Hải Dương	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Khá	Anh B	B	Day nhiều môn	Trường Tiểu học Hoàng Minh Đạo	Giáo viên tiểu học	7,76		155,2	12,5	42	109	264,2	
3	42	Hoàng Thị Thu	04/3/1992	Cao Bằng	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	Khá	Anh B	B	Day nhiều môn	Trường Tiểu học Hoàng Minh Đạo	Giáo viên tiểu học	7,04		140,8	13,5	53	133	273,8	
4	44	Dương Trương Hữu Tài	22/8/1992	TPHCM	Trung cấp	Sư phạm Tiểu học	Khá	Anh B	A	Day nhiều môn	Trường Tiểu học Hoàng Minh Đạo	Giáo viên tiểu học	6,9	8,3	152	12,5	38	101	253	

Tổng cộng danh sách có 04 ứng viên dự tuyển

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN 8
TRƯỞNG PHÒNG GDĐT QUẬN 8
Dương Văn Dân

TỔNG HỢP KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ PHÒNG VẤN THỰC HÀNH
XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỜNG TIỂU HỌC BÔNG SAO

STT	Số báo dan	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ		Xếp loại tốt nghiệp	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm học tập (điểm tối đa 200 điểm)			Điểm phỏng vấn (tối đa 200 điểm)				Tổng cộng điểm (=16+19)	Ghi chú
					Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành				Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Điểm trung bình môn học	Điểm trung bình tốt nghiệp	ĐTB toán khoa (= (17*10+ 18*10) hoặc 17*2*10)	Điểm phỏng vấn kiến thức chung	Điểm thực hành	Tổng điểm PVTB (=(20+21)*2)			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	
1	37	Hồ Thị Nhung	6/5/1992	Hà Tĩnh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Khá	Anh B	B		Day nhiều môn	Trường Tiểu học Bông Sao	Giao viên tiểu học	7,61		152,2	12,5	54	133	285,2	
2	36	Huỳnh Thị Kim Thảo	22/7/1980	TPHCM	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trung bình Khá	Anh B	VP		Day nhiều môn	Trường Tiểu học Bông Sao	Giao viên tiểu học	6,77		135,4	14	40	108	243,4	

Tổng cộng danh sách có 02 ứng viên dự tuyển.



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
QUẬN 8
ĐƯƠNG VĂN DÂN

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ PHÒNG VẤN THỰC HÀNH
XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỞNG TIỂU HỌC BUI MINH TRỰC**

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ		Xếp loại tốt nghiệp	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm học tập (điểm tối đa 200 điểm)			Điểm phỏng vấn (tối đa 200 điểm)			Tổng cộng điểm (=16+19)	Ghi chú
					Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành				Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Điểm trung bình môn học	Điểm trung bình tốt nghiệp	ĐTB toàn khóa (= (17*10+18*10) hoặc 17*2*10)	Điểm phỏng vấn kiến thức chung	Điểm thực hành	Tổng điểm PVTH (= (20+21)*2)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
1	38	Lê Văn Toàn	02/3/1995	TPHCM	Trung cấp	Sư phạm Tiểu học	Khá	Anh B	B	Giáo viên Tổng phụ trách Đội	Trường Tiểu học Bui Minh Trục	Giáo viên tiểu học	7,2		144	13	61	148	292	
2	39	Vũ Thị Duyên	25/8/1990	Nam Định	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	Giỏi	Anh B	B	Day nhiều môn	Trường Tiểu học Bui Minh Trục	Giáo viên tiểu học	8,04		160,8	15	45	120	280,8	
3	40	Nguyễn Ngọc Tú	13/8/1984	TPHCM	Trung cấp	Sư phạm Tiểu học	Khá	Anh A	B	Day nhiều môn	Trường Tiểu học Bui Minh Trục	Giáo viên tiểu học	7,68		153,6	Vắng	Vắng	Vắng	153,6	

Tổng cộng danh sách có 3 ứng viên dự tuyển, 02 ứng viên dự phỏng vấn.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỞNG PHÒNG GDĐT QUẬN 8
Đương Văn Dân

TỔNG HỢP KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ PHÒNG VẤN THỰC HÀNH
XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỜNG TIỂU HỌC AN PHONG

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ		Xếp loại tốt nghiệp	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm học tập (điểm tối đa 200 điểm)			Điểm phỏng vấn (tối đa 200 điểm)			Tổng cộng điểm (=16+19)	Ghi chú
					Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành				Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Điểm trung bình môn học	Điểm trung bình tốt nghiệp	ĐTB toàn khóa (= (17*10+18*10) hoặc 17*2*10)	Điểm phỏng vấn kiến thức chung	Điểm thực hành	Tổng điểm PVTH (= (20+21)*2)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
1	31	Phạm Văn Đức	12/8/1991	Nghê An	Đại học	Giáo dục Thể chất	Giỏi	Anh B	B	GVTH dạy Thể dục	Trường Tiểu học An Phong	Giáo viên tiểu học	8,5		170	12,5	64	153	323	
2	32	Ninh Thị Thảo	14/09/1992	Nam Định	Cao đẳng	Giáo dục Thể chất	Khá	Anh B	B	GVTH dạy Thể dục	Trường Tiểu học An Phong	Giáo viên tiểu học	7,6	5,8	134	15,5	63	157	291	
3	33	Phạm Hoàng Uyên	02/3/1994	Đồng Tháp	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Xuất sắc	Anh B	A	Dạy nhiều môn	Trường Tiểu học An Phong	Giáo viên tiểu học	9,28		185,6	15	68	166	351,6	
4	34	Trần Thị Mai Lan	14/8/1994	Ninh Bình	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Khá	Anh B	A	Dạy nhiều môn	Trường Tiểu học An Phong	Giáo viên tiểu học	7,06		141,2	20	61	162	303,2	
5	35	Hoàng Kim Dung	27/4/1977	Sông Bé	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Trung bình	ĐH Anh	A	Dạy nhiều môn	Trường Tiểu học An Phong	Giáo viên tiểu học	5,78		115,6	12,5	39	103	218,6	

Tổng công danh sách có 5 ứng viên dự tuyển (2 Thể dục, 3 Tiểu học dạy nhiều môn).



TRƯỞNG PHÒNG GDĐT QUẬN 8
Dương Văn Dân

TỔNG HỢP KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ PHÒNG VẤN THỰC HÀNH
XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỞNG TIỂU HỌC NGUYỄN TRUNG NGÂN

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ		Xếp loại tốt nghiệp	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm học tập (điểm tối đa 200 điểm)			Điểm phỏng vấn (tối đa 200 điểm)			Tổng cộng điểm (=16*19)	Ghi chú
					Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành				Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Điểm trung bình môn học	Điểm trung bình tốt nghiệp	DTB toàn khoa (= (17*10+18*10) hoặc 17*2*10)	Điểm phỏng vấn kiến thức chung	Điểm thực hành	Tổng điểm PVTTH (= (20*21)*2)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
1	54	Lê Chu Nhật	20/8/1993	Long An	Cao đẳng	GD thể chất	Trung bình Khá	Anh B	A	Giáo viên Tổng phụ trách Đội	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Ngạn	Giáo viên tiểu học	6,42		128,4	17,5	52	139	267,4	
2	55	Trương Đình Đoàn Thục	11/5/1993	TPHCM	Đại học	Giao dục Tiểu học	Khá	Anh B	A	Day nhiều môn	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Ngạn	Giáo viên tiểu học	7,51		150,2	16	70	172	322,2	
3	56	Cao Thị Thanh Trúc	28/12/1993	Thừa Thiên Huế	Cao đẳng	Giao dục Tiểu học	Khá	Anh B	A	Day nhiều môn	Trường Tiểu học Nguyễn Trung Ngạn	Giáo viên tiểu học	7,37		147,4	16,5	65	163	310,4	

Tổng cộng danh sách có 03 ứng viên dự tuyển (1 TPT, 2 day nhiều môn)

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẬN 8
TRƯỞNG PHÒNG GDĐT QUẬN 8
Dương Văn Dân

TỔNG HỢP KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ PHÒNG VẤN THỰC HÀNH
XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỜNG TIỂU HỌC TUY LỸ VƯƠNG

STT	Số báo đanh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Trình độ chuyên môn, nghề nghiệp		Xếp loại tốt nghiệp	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm học tập (điểm tối đa 200 điểm)			Điểm phỏng vấn (tối đa 200 điểm)			Tổng cộng điểm (=16+19)	Ghi chú
					Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành				Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Điểm trung bình môn học	Điểm trung bình tốt nghiệp	ĐTB toàn khóa (= (17*10+18*10) hoặc 17*2*10)	Điểm phỏng vấn kiến thức chung	Điểm thực hành	Tổng điểm PVTH (=(20+21)*2)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
1	69	Lê Thị Lịch	01/03/1994	Thanh Hoà	Cao đẳng	Sư phạm Mỹ thuật	Khá	Anh B	B	GVTH dạy Mỹ Thuật	Trường Tiểu học Tuy Lý Vương	Giáo viên tiểu học	7,03		140,6	15	61	152	292,6	
2	70	Hoàng Kim Vinh	11/11/1993	Quảng Trị	Đại học	Sư phạm Thể chất - Giao dục Quốc phòng	Khá	Anh B	A	GVTH dạy Thể dục	Trường Tiểu học Tuy Lý Vương	Giáo viên tiểu học	7,18		143,6	15,5	67	165	308,6	
3	71	Nguyễn Thanh Như Ý	24/02/1984	Ninh Thuận	Đại học	Giáo dục Thể chất	Khá	Anh B	B	GVTH dạy Thể dục	Trường Tiểu học Tuy Lý Vương	Giáo viên tiểu học	7,53		150,6	12,5	55	135	285,6	Bỏ đối xuất ngũ
4	73	Trần Thanh Hà	04/6/1995	TPHCM	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	Khá	Anh B	A	Dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Tuy Lý Vương	Giáo viên tiểu học	7,91		158,2	13	70	166	324,2	

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ		Xếp loại tốt nghiệp	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm học tập (điểm tối đa 200 điểm)			Điểm phỏng vấn (tối đa 200 điểm)			Tổng cộng điểm (=16+19)	Ghi chú
					Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành				Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Điểm trung bình môn học	Điểm trung bình tốt nghiệp	ĐTB toàn khoá (= (17*10+18*10)) hoặc (17*2*10)	Điểm phỏng vấn kiến thức chung	Điểm thực hành	Tổng điểm PVTH (=(20+21)*2)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
5	72	Trương Quang Nguyên	13/10/1983	TPHCM	Trung cấp	Giáo dục Tiểu học	Khá	Anh B	B	Dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Tuy Lý Vương	Giáo viên tiểu học	7,45		149	14	58	144	293	

Tổng cộng danh sách có 5 ứng viên dự tuyển (1MT, 2TD, 2 nhiều môn)


CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
TRƯỞNG PHÒNG GDĐT QUẬN 8
 Dương Văn Dân

TỔNG HỢP KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ PHÒNG VẤN THỰC HÀNH
XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN NHƯỘC THỊ

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ		Xếp loại tốt nghiệp	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm học tập (điểm tối đa 200 điểm)			Điểm phỏng vấn (tối đa 200 điểm)			Tổng cộng điểm (=16+19)	Ghi chú
					Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành				Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Điểm trung bình môn học	Điểm trung bình tốt nghiệp	ĐTB toàn khóa (= (17*10+18*10) hoặc 17*2*10)	Điểm phỏng vấn kiến thức chung	Điểm thực hành	Tổng điểm PVTH (= (20+21)*2)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
1	80	Nguyễn Ngọc Huy	3/8/1984	TPHCM	Đại học	Công nghệ Thông tin	Khá	Anh B	Đại học		GVTH dạy Tin học	Trường Tiểu học Nguyễn Nhược Thị	Giáo viên tiểu học	7,23		144,6	10,5	67	155	299,6
2	81	Huỳnh Hương	25/12/1994	TPHCM	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Khá	Anh B	A		Dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Nguyễn Nhược Thị	Giáo viên tiểu học	7,51		150,2	16	65	162	312,2
3	82	Phạm Ngọc Thủy Linh	28/1/1993	TPHCM	Trung cấp	Sư phạm Tiểu học	Giỏi	Anh B	B		Dạy nhiều môn	Trường Tiểu học Nguyễn Nhược Thị	Giáo viên tiểu học	8,0		160	12,5	65	155	315

Tổng cộng danh sách có 03 ứng viên dự tuyển (01 Tin học, 2 dạy nhiều môn)



TRƯỞNG PHÒNG GDĐT QUẬN 8
Đương Văn Dân

TỔNG HỢP KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ PHÒNG VẤN THỰC HÀNH
XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỜNG TIỂU HỌC LƯU HỮU PHƯỚC

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Trình độ chuyên môn, nghề nghiệp		Xếp loại tốt nghề nghiệp	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm học tập (điểm tối đa 200 điểm)			Điểm phỏng vấn (tối đa 200 điểm)			Tổng cộng điểm (=16+19)	Ghi chú
					Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành				Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Điểm trung bình môn học	Điểm trung bình tốt nghề nghiệp	ĐTB toàn khoa (= $(17 \cdot 10 + 18 \cdot 10)$ hoặc $17 \cdot 2 \cdot 10$)	Điểm phỏng vấn kiến thức chung	Điểm thực hành	Tổng điểm PVTH (= $(20 + 21) \cdot 2$)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
1	79	Phan Thị Ngọc Nga	04/3/1993	TPHCM	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	Khá	Anh B	A	Day nhiều môn	Trường Tiểu học Lưu Hữu Phước	Giáo viên tiểu học	6,93		138,6	13,5	66	159	297,6	

Tổng cộng danh sách có 01 ứng viên dự tuyển.



TỔNG HỢP KẾT QUẢ HỌC TẬP VÀ PHÒNG VẤN THỰC HÀNH
XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC TRƯỜNG TIỂU HỌC PHAN ĐĂNG LƯU

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ		Xếp loại tốt nghiệp	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học	Chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển			Điểm học tập (điểm tối đa 200 điểm)			Điểm phỏng vấn (tối đa 200 điểm)			Tổng cộng điểm (=16+19)	Ghi chú
					Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành				Vị trí đăng ký dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Tên chức danh nghề nghiệp	Điểm trung bình môn học	Điểm trung bình tốt nghiệp	ĐTB toàn khoa (= (17*10+18*10) hoặc 17*2*10)	Điểm phỏng vấn kiến thức chung	Điểm thực hành	Tổng điểm PVTH (= (20+21)*2)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
1	57	Nguyễn Trọng Uyên	17/04/1982	Long An	Cao đẳng	Sư phạm Âm nhạc	Trung bình - Khá	Anh B	A	GVTH dạy Âm nhạc	Trường Tiểu học Phan Đăng Lưu	Giáo viên tiểu học	6,07		121,4	19	62	162	283,4	
2	58	Bùi Hữu Quang	30/08/1988	Đắk Lắk	Cao đẳng	Sư phạm Mỹ thuật	Khá	Anh B	A	GVTH dạy Mỹ Thuật	Trường Tiểu học Phan Đăng Lưu	Giáo viên tiểu học	7,37		147,4	17	59	152	299,4	
3	60	Hồ Thanh Dũng	24/05/1987	Đắk Lắk	Đại học	Giáo dục Thể chất	Khá	Anh B1	A	GVTH dạy Thể dục	Trường Tiểu học Phan Đăng Lưu	Giáo viên tiểu học	7,16		143,2	14,5	58	145	288,2	Thạc sĩ Khoa học giáo dục trường ĐHTDTP TPHCM
4	59	Trần Thị Vui	09/12/1992	Đắk Lắk	Cao đẳng	Giáo dục Thể chất	Khá	Anh B	B	GVTH dạy Thể dục	Trường Tiểu học Phan Đăng Lưu	Giáo viên tiểu học	7,05		141	12,5	68	161	302	
5	61	Nguyễn Minh Tâm	16/9/1995	TPHCM	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	Khá	Anh B	A	Day nhiều môn	Trường Tiểu học Phan Đăng Lưu	Giáo viên tiểu học	7,62		152,4	12,5	64	153	305,4	
6	62	Nguyễn Thị Quyên	12/6/1990	Hà Nam	Cao đẳng	Giáo dục Tiểu học	Khá	Anh B	B	Day nhiều môn	Trường Tiểu học Phan Đăng Lưu	Giáo viên tiểu học	7,08		141,6	15,5	55	141	282,6	

Tổng cộng danh sách có 06 ứng viên dự tuyển (1 Nhạc, 1 Mỹ thuật, 2 Thể dục, 2 dạy nhiều môn)



TRƯỞNG PHÒNG GDĐT QUẬN 8

Dương Văn Dân